

Bản án số: 142/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2017

V/v “Ly hôn giữa bà Linh và ông Phú”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Việt Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2017/HNGĐ-ST ngày 10/02/2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Đình P** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Trần Đình P tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2003 và có hai con chung là Trần Minh P – sinh ngày 25/11/2003 và Trần Đình P – sinh ngày 11/11/2008 hiện đang ở với bà. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây tính tình ông P thay đổi, không chung thủy với bà mà còn đánh đập, hăm dọa đòi giết bà làm cho các con hoang mang lo sợ. Hiện nay ông P và bà không còn sống chung nữa, vì ông P đi làm ăn xa và ít khi về nhà, hơn nữa ông P có nợ tiền của một số người nên không dám ở nhà. Vì vậy, việc lo cho các con ăn học một mình bà tự lo tất cả. Nay, bà nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông P nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông P, yêu cầu được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Trần Đình P vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ L xin ly hôn với ông Trần Đình P là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà L và ông P có hai con chung là các cháu Trần Minh P và Trần Đình P đang được bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được nuôi hai con chung, cũng như nguyện vọng của các cháu Minh P và Đình P muốn được chung sống với bà L, đề nghị Hội đồng xét xử nên tiếp tục giao cho bà L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai vợ chồng không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ tiền án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Trần Đình P được biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc công khai, tiếp cận, giao nộp, chứng cứ và hòa giải, đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ nhưng ông P vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Trần Đình P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyền số 01/2003 ngày 14/4/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày và các bản tự khai của bà L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Hiện nay, Bà L và ông P không còn sống chung nữa do ông P đi làm ăn rất ít khi về nhà, hơn nữa ông P có nợ tiền của một số người nên không dám ở nhà, không chung thủy với bà và còn có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng không còn hạnh phúc như qui định tại Điều 19 Luật Hôn nhân

và gia đình 2015, “Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông P không còn hạnh phúc nữa, có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L đối với ông Trần Đình P có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông P có hai con chung là các cháu Trần Minh P – sinh ngày 25/11/2003, Trần Đình P – sinh ngày 11/11/2008 và hiện đang ở với bà L và nguyện vọng của các con được chung sống với bà L. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung của bà L cho đến tuổi trưởng thành là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung theo qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L khai vợ chồng không có tài sản chung. Ông P vắng mặt nên không xác định được tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Trần Đình P.

2. Giao hai con chung là cháu Trần Minh P – sinh ngày 25/11/2003 và Trần Đình P – sinh ngày 11/11/2008 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông P và bà L có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Tách phần tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006031 ngày 10/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Đình P không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- UBND P.V (ĐKKH 2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hồ Việt Cường